TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NP** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06**/2024/HS-ST
Ngày 06 - 11 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NP, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vàng Thị Dua.

C*ác Hội thẩm nhân dân:* Ông Khoàng Văn Sơn và ông Lường Văn Phin.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện NP.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Tiến Khôi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên; mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 03/2024/TLST-HS ngày 03/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 24/10/2024 với bị cáo:

1. Sùng A V; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/01/1974 tại huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Bản NC 2, xã S, huyện NP, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số căn cước công dân: 011074000963 cấp ngày: 24/4/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an; Con ông: Sùng Gà Chứ (đã chết) và con bà: Giàng Thị Mế, (đã chết); Bị cáo có vợ là Lý Thị Mê, sinh năm 1972 và có 04 người con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 17/6/2024 tại Công an huyện NP cho tới nay, có mặt.

Nhân thân: Năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên xử phạt 28 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy tại bản án số: 61/2018/HSST ngày 28/9/2018. Bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích.

2. Sùng Nủ K; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15/12/1972 tại huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Bản NC 2, xã S, huyện NP, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính:

Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số căn cước công dân: 011072003099 cấp ngày: 04/5/2024, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an; Con ông: Sùng Nhè Lử (đã chết) và con bà: Vàng Thị Pàng, sinh năm 1939; Bị cáo có vợ là Thào Thị Pàng, Sinh năm 1978 và có 02 người con;

Tiền án: Có 02 tiền án. Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên xử phạt 36 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy tại bản án số: 28/2015/HSST ngày 24/7/2015. Năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên xử phạt 04 (Bốn) năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy tại bản án số: 18/2019/HSST ngày 25/4/2019. Đến ngày 21/7/2022 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, hiện chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 17/6/2024 tại Công an huyện NP cho tới nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng A V: Bà Giàng Thị Nhung, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng Nủ K: Bà Nguyễn Thị Lan là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 17/6/2024, Sùng A V đang ở nhà thì có một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 30 tuổi, không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu hỏi mua ma túy. Qua chào hỏi, người đàn ông đưa cho V số tiền 100.000 đồng nhờ V mua hộ ma túy và hứa hẹn sẽ trả công cho V 50.000 đồng. Sùng A V cầm tiền rồi đi bộ sang nhà Sùng Nủ K cùng bản NC 2 xã S, huyện NP để hỏi mua ma túy. Khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày V đến nhà K thấy K đang nằm ở trong buồng ngủ. V đã hỏi và mua được của K 02 gói Heroine được gói bằng giấy ni lông màu hồng với giá 100.000 đồng. V cầm Heroine đi bộ quay về nhà đưa 02 gói Heroine cho người đàn ông lạ mặt đang ngồi đợi ở nhà. Đồng thời người đàn ông đưa cho V 50.000 đồng và nói đây là tiền công V đi mua hộ Heroine. V cầm lấy tiền rồi cho vào túi quần bên phải đang mặc là tiền công mà người đàn ông lạ mặt đã trả cho V, đi vào giường ngủ. Còn người đàn ông lạ mặt vẫn ngồi ở bàn uống nước.

Hồi 12 giờ 45 phút cùng ngày tổ Công huyện NP và Công an xã S vào nhà kiểm tra thì người đàn ông lạ mặt đã bỏ chạy thoát, tổ công tác đã phát hiện, thu

giữ trên nền đất cạnh chỗ người đàn ông lạ mặt ngồi 01 gói Heroine được gói bằng giấy ni lông màu hồng có khối lượng 0,1 gam. V thừa nhận đây là gói Heroine V đã mua hộ người đàn ông lạ mặt. Sùng A V đã lấy 50.000 đồng từ trong túi quần bên phải đang mặc là tiền công mà người đàn ông lạ mặt đã trả cho V ra giao nộp cho tổ công tác.

Căn cứ vào lời khai Sùng A V, hồi 16 giờ ngày 17/6/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NP phối hợp với Công an xã S tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Sùng Nủ K, thu giữ 01 lọ nhựa màu trắng, bên trong chứa 17 viên Methamphetamine có khối lượng 1,6 gam, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, là tiền K bán Heroine cho Sùng A V. Nguồn gốc số ma túy thu giữ của Sùng Nủ K khai nhận, khoảng 09 giờ ngày 17/6/2024 Sùng Nủ K đi bộ từ bản NC 2, xã S, huyện NP đến khu vực bản Tân Phong, xã S, huyện NP chơi. Sùng Nủ K gặp một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 30 tuổi, không biết tên tuổi, địa chỉ. Qua chào hỏi, biết được người đàn ông có ma túy bán K đã thỏa thuận và mua được của người đàn ông 03 gói Heroine được gói bằng giấy ni lông màu hồng và 17 viên Methamphetamine với giá 250.000 đồng. Mua được ma túy K đem về nhà rồi lấy một gói Heroine đã mua được ra sử dụng bằng hình thức hít. Số ma túy còn lại K cất giấu vào giường ngủ của K. Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 17/6/2024 K đã bán cho Sùng A V 02 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Số ma túy còn lại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NP đã phát hiện và thu giữ.

Ngày 18/6/2024 Công an huyện NP hành mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với vật chứng thu giữ của Sùng A V có khối lượng là 0,1 gam.

Bản kết luận giám định số: 1063/KL-KTHS, ngày 24/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng thu giữ của Sùng A V có khối lượng là 0,1 gam, cục chất bột màu trắng là chất ma túy. Loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Ngày 18/6/2024 Công an huyện NP hành mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với vật chứng thu giữ của Sùng Nủ K có khối lượng là 1,6 gam.

Bản kết luận giám định số: 1062/KL-KTHS, ngày 24/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng thu giữ của Sùng Nủ K có khối lượng là 1,6 gam, các viên nén màu hồng là chất ma túy. Loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Bản kết luận giám định số: 1238/KL-KTHS, ngày 03/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Phong bì thứ nhất 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng gửi giám định là tiền thật; Phong bì thứ hai 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng gửi giám định là tiền thật.

Bản cáo trạng số: 67/CT-VKSNP ngày 01/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị can Sùng A V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Truy tố Sùng Nủ K về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo Sùng A V và Sùng Nủ K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện NP đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Sùng A V và Sùng Nủ K đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên các bị cáo Sùng A V và Sùng Nủ K phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng A V mức án từ 02 năm 04 tháng đến 02 năm 08 tháng tù.

Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng Nủ K mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về vật chứng vụ án: Gồm 0,04 gam Heroine của Sùng A V và 1,42 gam Methamphetamine của Sùng Nủ K (hoàn lại sau khi giám định), 01 lọ nhựa màu trắng đường kính 3 cm, cao 3cm, vỏ phong bì và vỏ ni lông cũ là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, không có giá trị sử dụng và 150.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam do các bị cáo hưởng lợi từ việc mua bán ma túy mà có, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy và 01 lọ nhựa màu trắng đường kính 3cm, cao 3cm; Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lời bất chính theo điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo Sùng A V và Sùng Nủ K nhất trí với tội danh và điều luật áp dụng. Bà Giàng Thị Nhung bào chữa cho bị cáo Sùng A V đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Sùng A V là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, không được đi học, thực hiện hành vi phạm tội do nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo Sùng A V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xem xét áp dụng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Đồng thời xem xét hoàn cảnh gia đình miễn áp dụng hình phạt bổ sung và án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bà Nguyễn Thị Lan là người bào chữa cho bị cáo Sùng Nủ K đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Sùng Nủ K là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xem xét áp dụng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Đồng thời xem xét hoàn cảnh gia đình miễn áp dụng hình phạt bổ sung và án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Các bị cáo Sùng A V và Sùng Nủ K nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện NP, không bổ sung gì bản luận cứ bào chữa và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo Sùng A V và Sùng Nủ K thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình. Hồi 16 giờ 00 phút ngày 17/6/2024 tại khu vực bản NC 2, xã S, huyện NP bị cáo Sùng Nủ K đã có hành vi cất giấu 1,6 gam Methamphetamine trong nhà ở của bị cáo, mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Trước đó khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày Sùng Nủ K đã bán cho Sùng A V 02 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Hồi 12 giờ 45 phút Sùng A V đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy thì bị Công an huyện NP phát hiện bắt quả tang, thu giữ 0,1 gam Heroine và 50.000 đồng. Sùng A V khai nhận đây là số Heroine mà V đã mua của Sùng Nủ K, do V mua hộ một người đàn ông lạ mặt và được trả công 50.000 đồng. Lời khai của các bị cáo V, K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét và biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 17/6/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đối với bị cáo Sùng Nủ K; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong và lấy mẫu giám định ngày

18/6/2024; Kết luận giám định số: 1062/KL-KTHS, ngày 02/10/2023 và kết luận giám định số: 1063/KL-KTHS, ngày 02/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên. Vì vậy Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Sùng A V phạm tội: Mua bán trái phép chất ma tuý theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Sùng Nủ K ngoài lần phạm tội này còn có 02 tiền án chưa được xóa án tích. Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên xử phạt 36 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy tại bản án số: 28/2015/HSST ngày 24/7/2015. Năm 2019 bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm và bị Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên xử phạt 04 (Bốn) năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy tại bản án số: 18/2019/HSST ngày 25/4/2019, đến ngày 21/7/2022 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Đến ngày 17/6/2024 bị cáo có hành vi phạm tội trong vụ án với lỗi cố ý khi chưa được xoá án tích, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Sùng A V thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Sùng Nủ K thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Các bị cáo Sùng A V và Sùng Nủ K là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì hám lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Trong vụ án các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập, không thuộc đồng phạm, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Sùng Nủ K có hành vi mua bán trái phép 02 chất ma túy khác nhau gồm 0,1 gam Heroine và 1,6 gam Methamphetamine cần áp dụng Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 để tính tổng khối lượng chất ma tuý của K là 1,7 gam. Do đó hành vi phạm tội của các bị cáo V và K cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật và chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra nhằm giữ vững kỷ cương của pháp luật và nhằm răn đe, phòng ngừa chung trong nhân dân.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, các bị cáo Sùng A V và Sùng Nủ K đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân, các bị cáo có nhân thân xấu. Năm 2018 bị cáo Sùng A V bị Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên xử phạt 28 tháng tù về cùng tội mua

bán trái phép chất ma túy tại bản án số: 61/2015/HSST ngày 28/9/2018, đã được đương nhiên xóa án tích. Bị cáo Sùng Nủ K có 02 tiền án về cùng tội mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm đã áp dụng tình tiết định khung hình phạt tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự nên không áp dụng tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự. HĐXX xét thấy cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm minh đối với các bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhằm sau này trở thành công dân có ích cho xã hội. Ngoài hình phạt chính, qua xác minh, xét thấy hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo Sùng A V và Sùng Nủ K đã được phát hiện kịp thời, không thu lợi gì lớn, các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Sùng Nủ K đã có hành vi bán 02 gói Heroine cho bị cáo Sùng A V, V khai đã đưa 02 gói Heroine cho người đàn ông lạ mặt nhờ mua ma túy, khi người đàn ông lạ mặt bỏ chạy thoát, Cơ quan điều tra chỉ thu giữ tại hiện trường 01 gói Heroine, V không biết gói Heroine còn lại ở đâu. Vì vậy Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác định chất ma túy và khối lượng gói ma túy còn lại.

Sùng Nủ K khai nhận đã mua ma tuý của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh và xử lý đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo.

[4] Vật chứng vụ án: Gồm 0,04 gam Heroine của Sùng A V và 1,42 gam Methamphetamine của Sùng Nủ K (hoàn lại sau khi giám định) là vật cấm lưu hành và 01 lọ nhựa màu trắng đường kính 3cm, cao 3cm cùng vỏ phong bì, vỏ ni lông cũ là vật không có giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy; Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với số tiền 150.000 đồng thu lời bất chính (trong đó của Sùng A V 50.000 đồng; của Sùng Nủ K 100.000 đồng) được niêm phong trong 01 phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên theo điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP và người bào chữa cho các bị cáo V và K về hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần xem xét để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Xét thấy gia đình các bị cáo Vàng và K là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế xã

hôi đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ nên được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

[7] Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo V, K không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Sùng A V và Sùng Nủ K phạm tội: Mua bán trái phép chất ma tuý.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng A V **02** (hai) năm **04** (bốn) tháng tù, kể từ ngày bắt tạm giữ: 17/6/2024.

Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng Nủ K **07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù, kể từ ngày bắt tạm giữ: 17/6/2024.

[2] Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tuyên tịch thu tiêu hủy 0,04 gam Heroine của Sùng A V và 1,42 gam Methamphetamine của Sùng Nủ K (hoàn lại sau khi giám định) và 01 lọ nhựa màu trắng cùng vỏ phong bì niêm phong và giấy ni lông cũ của Công an huyện NP và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 150.000 đồng thu lời bất chính của các bị cáo Sùng A V và Sùng Nủ K được niêm phong trong 01 phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện NP).

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án ngày 30/12/2016: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Sùng A V và Sùng Nủ K.

[4] Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, báo bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án: 06/11/2024.

Nơi nhận:
- Bị cáo ;
- Người bào chữa;
- CQĐT Công an huyện NP;
- Nhà tạm giữ Công an huyện NP;
- CQTHAHS huyện NP;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện NP;
- VKSND huyện NP;
- Chi cục THADS huyện NP;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án; HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Vàng Thị Dua